

Số: **25** /2020/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **06** tháng **11** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2113/TTr-SCT ngày 08/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở sau đây:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc mô hình Hợp tác xã);

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm cả các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản) được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định;

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định;

d) Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đối với các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã phân cấp của địa phương;

c) Thực hiện xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định hiện hành;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Hướng dẫn và thực hiện tiếp nhận bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này;

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương mình;

c) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này;

d) Thực hiện xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định pháp luật;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương về tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo Quyết định này về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Tư pháp;
- VP: CVP, các PVP;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTC (Ngân). *loamy*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng